

SỐ 81

PHẬT NÓI KINH

PHÂN BIỆT THIÊN ÁC BÁO ỨNG

Hán dịch: Đời Tống, Sa-môn Thiên Tức Tại người Thiên Trúc.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Thế Tôn ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Lúc ấy, đến giờ thọ trai, Đức Thế Tôn vận y ôm bát mang y đi vào thành Xá-vệ, thứ lớp khát thực, tới nhà của Trưởng giả Du-ca, con trai của Đâu-nễ-dã, đứng ở ngoài cửa. Lúc đó, con chó của Trưởng giả Du-ca tên là Thương khư, thường làm công việc giữ cửa, nó luôn được chủ nhà dùng bát đồng đựng đầy đồ ăn ngon cho ăn. Con chó thấy Đức Thế Tôn liền tỏ ra giận dữ, sủa vang. Đức Thế Tôn nói với con Thương khư:

–Ông do chưa tỉnh ngộ nên thấy Ta mới sủa.

Con Thương khư nghe nói như thế thì không sủa nữa mà càng giận dữ hơn, liền bỏ chỗ nằm cũ chạy tới nằm dưới tòa ngòai bằng chiên-đàn. Khi ấy Trưởng giả Du-ca đi ra phía ngoài cửa, thấy con chó nằm im dưới tòa ngòai chiên-đàn, hỏi:

–Ai đã làm người tức giận?

Con Thương khư im lặng. Trưởng giả Du-ca lại hỏi:

–Này hiền tử, người nào đã làm cho Thương khư tức giận như vậy?

Thưa:

–Sa-môn Cù-đàm đã đến đây, đứng ở trước cửa, con thấy rồi sửa vang lên, Sa-môn Cù-đàm ấy nói như vậy: “Do ông chưa tỉnh ngộ nên thấy Ta mới sửa”. Con nghe lời nói ấy rồi, liền tức giận, đứng dậy bỏ chỗ cũ, chạy đến nằm dưới tòa ngồi chiên-đàn.

Du-ca nghe lời ấy thì hết sức tức giận, bèn ra khỏi thành Xá-vệ, đi tới khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc. Lúc ấy, Đức Thế Tôn cùng vô lượng trăm ngàn vị Tỳ-kheo trước sau vây quanh nơi tòa của Ngài để nghe thuyết pháp. Đức Thế Tôn từ xa trông thấy Trưởng giả Du-ca đi tới, liền bảo các Tỳ-kheo:

–Các vị có thấy Trưởng giả Du-ca từ xa đang đi đến chăng?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Thưa vâng, chúng con đã thấy.

Đức Thế Tôn nói:

–Ông Trưởng giả ấy đang dấy tâm sân hận đối với Đức Phật, sau khi mạng chung chỉ trong chớp mắt sẽ bị đọa vào địa ngục lớn. Vì sao? Vì kẻ ấy đã mê chấp hư vọng, phân biệt ta người, khởi lên phiền não sân hận, hủy báng Phật, tất sẽ đọa vào các cõi ác, thọ vô lượng khổ. Kẻ ấy lại còn sanh tâm khinh mạn đối với Ta, cũng như đối với tất cả chúng sanh.

Đức Thế Tôn bèn đọc kệ:

*Khởi tâm ác với Phật
Hủy báng, sanh khinh mạn
Vào trong địa ngục lớn
Thọ khổ vô cùng tận.
Có các loại hữu tình
Với Đạo sư, Tỳ-kheo
Tạm thời sanh tâm ác
Mạng chung đọa địa ngục.
Nếu đối với Như Lai
Khởi tâm đại sân hận
Đều đọa nơi cõi ác
Mãi luân hồi thọ khổ.*

Bấy giờ vị Trưởng giả, con ông Đâu-nễ-dã đi đến chỗ Đức Thế

Tôn, cung kính đánh lễ nơi chân Phật, bày tỏ lời thăm hỏi, chúc tụng, tán thán rồi đứng qua một bên, bạch:

–Thưa Thế Tôn, do nhân duyên gì mà Ngài đến nhà tôi?

Đức Phật bảo Trưởng giả Du-ca:

–Đã đúng giờ ăn, Ta mang y cầm bát vào thành Xá-vệ, thứ lớp khát thực, dừng lại trước cửa nhà ông. Lúc ấy, con Thương khư đang đứng gần đấy, từ từ ăn đồ ăn đựng trong bát bằng đồng, thấy Ta liền sửa vang lên. Ta nói: “Này Thương khư, do ông chưa tỉnh ngộ, nên thấy Ta mới sửa?”. Con chó nghe lời ấy liền tỏ ra giận dữ bỏ đi đến chỗ khác.

Trưởng giả Du-ca thưa:

–Con chó Thương khư này không biết kiếp trước của nó như thế nào, cúi mong Đức Phật giảng nói.

Đức Phật bảo:

–Thôi đi, đừng hỏi việc này! Nếu ông nghe thì càng thêm sâu nã, không thể chịu đựng nổi.

Trưởng giả Du-ca ba lần thưa Đức Phật như vậy:

–Cúi mong Đức Phật giảng nói việc này cho con, con rất muốn nghe.

Đức Thế Tôn bảo Trưởng giả:

–Nay ông hãy lắng nghe và khéo nhớ nghĩ, Ta sẽ nói rõ. Con chó ấy chính là hậu thân của Đâu-nễ-dã, cha ông đấy. Vào đời quá khứ do vọng chấp thân này, vô ngã chấp là ngã, tham lam keo kiệt, ganh ghét, không chịu bố thí, tham tiếc tiền của, không tin Tam bảo, cho nên phải bị đọa vào loài súc sanh. Nay con chó Thương khư này chính là cha của Trưởng giả đó.

Trưởng giả Du-ca lại thưa:

–Cha của con là Đâu-nễ-dã hồi sinh tiền thường hay bố thí, thờ cúng thần Lửa và các quỷ thần, như vậy thân của cha con sau khi mạng chung nhất định phải được sanh lên cõi trời Phạm thiên, hưởng mọi sự, sung sướng an lạc vì cố gì lại bị đọa vào hàng súc sanh? Điều này thật khó tin!

Đức Phật bảo Trưởng giả:

–Cha của ông là Đâu-nễ-dã, do sự phân biệt ấy nên vọng sanh mê chấp, không hành bố thí, cứu giúp người khác, không tin Tam bảo,

do nhân duyên ấy nên bị đọa vào loài chó.

Ngài lại bảo:

–Nay Ta nói như thế chắc hẳn ông không tin, vậy ông hãy trở về nhà hỏi con Thương khư thì rõ.

Bấy giờ Trưởng giả Du-ca từ giả Đức Phật trở về nhà. Đến nơi bèn nói với con chó:

–Này Thương khư, người nếu thật là cha của ta tên là Đâu-nễ-dã, thì người hãy ngồi lên tòa chiên-đàn đi!

Con chó liền nhảy lên ngồi nơi tòa chiên-đàn.

Trưởng giả lại nói.

–Này Thương khư, nếu người thật là cha của ta tên là Đâu-nễ-dã thì hãy đến chỗ mâm đồng ăn món cơm canh nấu thịt ấy đi!

Sau khi con Thương khư ăn xong, Trưởng giả lại bảo:

–Nếu ông thật là cha của ta, tên là Đâu-nễ-dã, vậy thì hãy nên bày điều kỳ lạ gì đấy đi!

Bấy giờ con Thương khư nghe nói như vậy, liền đứng lên, chạy tới chỗ cũ, dùng mũi ngửi đất phía dưới tòa chiên-đàn, lấy hai chân trước bươi đất, moi ra bốn cái hũ lớn bên trong chứa đầy bình bằng vàng, mâm bằng vàng và các loại báu vật khác nữa. Trưởng giả Du-ca thấy các thứ vàng bạc châu báu ít có này thì vô cùng sung sướng, yêu thích những của báu được cất giấu ấy. Bấy giờ Trưởng giả bèn đi ra khỏi thành Xá-vệ, đến chỗ Đức Phật, một lòng quy kính.

Khi ấy Đức Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo ngồi phía trước tòa. Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các thầy có thấy Trưởng giả Anh Võ, con của Đâu-nễ-dã từ xa đang đi đến không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Thưa vâng, chúng con đã thấy.

Đức Phật nói:

–Này các Tỳ-kheo, hiện tại Trưởng giả ấy nếu thân hoại mạng chung thì như buông bỏ gánh nặng xuống, liền được sanh lên cõi trời. Là vì người ấy đang hoan hỷ, phấn khởi, phát tâm chân thật đối với Ta, cho nên được quả báo như vậy.

Đức Thế Tôn liền đọc bài tụng:

Đây là một hữu tình

*Phát tâm vui thấy Ta
Mạng chung sanh cõi trời
Như bông xả gánh nặng,
Đối với thầy thuyết pháp
Như Lai và Tỳ-kheo
Tạm thời tâm hoan hỷ
Quả báo cũng như vậy.*

Đức Thế Tôn nói kệ xong, cùng lúc Trưởng giả Du-ca đi đến chỗ Đức Phật, đầu mặt lạy nơi chân Ngài, vô cùng hoan hỷ, hết lời xưng tán, khen ngợi là điều chưa từng có, rồi đứng qua một bên. Đức Thế Tôn hỏi Trưởng giả Du-ca:

–Con chó Thương khư ấy phải chăng quả thật là cha của ông?

Trưởng giả thưa:

–Đúng vậy! Thưa Thế Tôn, như lời Đức Phật đã nói là hoàn toàn chân thật không hư dối, tất cả những điều nghi ngờ của con đều đã dứt trừ.

Khi ấy Trưởng giả Du-ca thưa Đức Thế Tôn:

–Tất cả các loài hữu tình hoặc chết yếu, sống lâu, hoặc có bệnh, không bệnh, đẹp đẽ, xấu xí, sanh nơi tộc họ hào quý, hay thấp hèn, thông minh, ngu độn, dịu dàng, thô lỗ... các việc ấy không giống nhau. Vậy nhân quả thiện ác báo ứng như thế nào?.

Đức Phật bảo Trưởng giả Du-ca:

–Lành thay! Lành thay! Ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ta sẽ lần lượt giảng nói: Tất cả hữu tình tạo nghiệp, gây nhân thiện ác không giống nhau, cho nên mới có sự báo ứng hoặc sang hèn, trên dưới, hoặc thuộc tộc họ cao, thấp, sai khác. Nay Ta lược nói như vậy, còn nếu phân biệt rộng rãi thì ý nghĩa ấy hết sức sâu xa.

Trưởng giả Du-ca lại thưa:

–Cúi mong Đức Phật giảng giải rộng cho con được hiểu!

Đức Phật bảo Trưởng giả Du-ca:

–Ông hãy lắng nghe! Tất cả hữu tình tạo các thứ nghiệp, khởi ra vô số các thứ phiền não mê lầm. Nghiệp của chúng sanh có tốt xấu, quả báo phân ra có thiện có ác. Nghiệp xấu, dữ thì thọ quả báo nơi ba cõi ác, nghiệp lành tốt thì nhất định cảm quả báo nơi cõi người, trời. Lại nữa, nghiệp có phân hạng, mạng sống có ngắn dài. Lại nữa, có

nghiệp khiến chúng sanh thọ quả báo nhiều bệnh, ít bệnh, đẹp đẽ, xấu xí; hoặc lại có nghiệp khiến chúng sanh thọ quả báo phú quý, bần cùng, thông minh trí tuệ, đần độn, ngu si ám muội; hoặc lại có nghiệp khiến chúng sanh bị đọa vào ba đường ác; hoặc lại có nghiệp khiến được sanh ở Dục giới, Nhân, Thiên, cho đến cõi trời Hữu đảnh; hoặc lại có nghiệp khiến chúng sanh thọ quả báo xa, gần; hoặc lại có nghiệp khiến chúng sanh mong cầu không toại nguyện; hoặc lại có nghiệp không cầu mà tự đến; có nghiệp khiến chúng sanh thành tựu khó hay dễ, thành công hay không thành công; hoặc lại có nghiệp khiến chúng sanh thọ mạng mãi mãi ở trong địa ngục hay yếu mạng, nhẹ nặng không đồng; hoặc có nghiệp khiến chúng sanh giàu sang nghèo khổ, trước sau không nhất định; hoặc có nghiệp khiến chúng sanh giàu có hay khổ cực ưa thích bố thí hay keo kiệt không nhất định; hoặc lại có nghiệp khiến chúng sanh thọ mạng dài ngắn không nhất định; hoặc có nghiệp khiến chúng sanh thân tâm vui vẻ hay bị khổ não không nhất định; hoặc lại có nghiệp khiến chúng sanh có hình dáng đẹp đẽ, tươi tắn đáng yêu, hay xấu xí, thô lỗ, đáng ghét; hoặc lại có nghiệp khiến chúng sanh các căn đầy đủ hay bị khuyết tật.

Đức Phật lại bảo Trưởng giả Du-ca:

-Có mười nghiệp thiện cần phải tu tập, còn mười nghiệp ác ông hãy nên đoạn trừ.

Trưởng giả Du-ca bạch Đức Phật:

-Thưa Thế Tôn, hữu tình thọ mạng ngắn ngủi là do tạo nghiệp gì gây nên?

Đức Phật bảo:

-Do sát sanh nên bị như vậy.

Lại nữa, nghiệp sát có mười loại:

1. Tự tay giết.
2. Khuyên bảo người khác giết.
3. Thấy giết thì hoan hỷ.
4. Tùy hỷ đối với việc giết hại.
5. Giết hại từ trong bào thai.
6. Khuyên trực thai cho chết.
7. Oán thù mà giết.
8. Giết bằng cách đoạn nam căn.

9. Dùng các phương tiện để giết.

10. Sai khiến người khác giết.

Mười thứ nghiệp giết hại như vậy đưa đến quả báo thọ mạng ngắn ngủi.

Lại tạo nghiệp như thế nào mà có được quả báo trường thọ? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?

1. Xa lìa việc tự tay giết.

2. Xa lìa việc khuyên bảo người khác giết.

3. Xa lìa sự hoan hỷ khi thấy giết hại.

4. Xa lìa việc tùy hỷ đối với sự giết hại.

5. Cứu người bị giết nơi hình ngục.

6. Phóng sanh mạng.

7. Bổ thí sự không sợ cho kẻ khác.

8. Thương xót, vỗ về người bệnh.

9. Bổ thí đồ ăn uống.

10. Cúng dường cờ phướn, đèn đuốc.

Mười nghiệp tốt như vậy đưa đến quả báo trường thọ.

Lại tạo nghiệp như thế nào mà bị quả báo nhiều bệnh? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?

1. Tự hủy hoại loài hữu tình.

2. Khuyên người khác hủy hoại.

3. Tùy hỷ đối với sự hủy hoại.

4. Tán thán sự hủy hoại.

5. Bất hiếu với cha mẹ.

6. Kết nhiều oán xưa.

7. Làm nghề thuốc với tâm xấu ác.

8. Keo kiệt trong sự ăn uống.

9. Khinh chê, ngạo mạn đối với Thánh hiền.

10. Hủy báng các bậc Pháp sư.

Mười loại nghiệp xấu như vậy bị quả báo có nhiều bệnh.

Lại nữa, tạo nghiệp như thế nào mà có được quả báo ít bệnh? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?

1. Không gây tổn hại cho hữu tình.

2. Khuyên người đừng làm tổn hại.

3. Không tùy hỷ đối với sự làm tổn hại.

4. Không tán thán sự tổn hại.
5. Xa lìa việc vui thích đối với việc làm tổn hại.
6. Hiếu dưỡng đối với cha mẹ.
7. Tôn trọng các bậc Sư trưởng.
8. Không kết oán xưa.
9. Bồ thí chúng Tăng được an lạc.
10. Bồ thí thuốc men, các thứ ăn uống.

Mười loại nghiệp như vậy được quả báo ít bệnh.

Lại nữa, tạo nghiệp như thế nào mà bị quả báo hình tướng xấu xí? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?

1. Luôn khởi tâm phần nộ.
2. Tâm ý buông lung, ngạo mạn.
3. Không hiếu thuận đối với cha mẹ.
4. Luôn buông lung tham si.
5. Hủy báng các bậc Hiền thánh.
6. Xâm đoạt, bức hại kẻ khác.
7. Ăn trộm ánh sáng dầu đèn của Phật.
8. Cười giỡn đối với sự xấu xí của người khác.
9. Hủy hoại ánh sáng của Đức Phật.
10. Làm việc phi phạm hạnh.

Do mười thứ nghiệp như vậy nên bị quả báo có thân tướng xấu xí.

Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà có được quả báo có thân tướng đẹp đẽ? Có mười loại nghiệp. Mười nghiệp ấy như thế nào?

1. Tu tập hạnh từ bi, nhẫn nhục.
2. Cúng dường nơi tháp miếu của Phật.
3. Quét dọn chùa tháp.
4. Tu sửa tôn nghiêm tinh xá.
5. Tôn tạo trang nghiêm tượng Phật.
6. Hiếu dưỡng đối với cha mẹ.
7. Tin kính, tôn trọng các bậc Thánh hiền.
8. Khiêm cung, xa lìa sự ngạo mạn.
9. Phạm hạnh không thiếu sót.
10. Xa lìa tâm tổn hại.

Như vậy, do tạo mười thứ này nên được quả báo có thân tướng

đẹp đẽ.

Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà bị sanh vào dòng họ thấp hèn? Có mười loại nghiệp. Mười loại ấy như thế nào?

1. Tham ái danh lợi, không tu hạnh bố thí.
2. Ganh ghét đối với sự vinh hoa của người khác.
3. Khinh chê, hủy báng Cha mẹ.
4. Không tuân lời Pháp sư.
5. Hủy báng các bậc Hiền thiện.
6. Thân cận bạn ác.
7. Khuyên người khác làm ác.
8. Phá hoại điều thiện của kẻ khác.
9. Mua bán kinh tượng.
10. Không tin Tam bảo.

Do tạo mười nghiệp như vậy bị quả báo sanh vào dòng họ thấp hèn.

Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà có được quả báo sanh vào tộc họ giàu sanh danh tiếng? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?

1. Xa lìa tâm ganh ghét, vui mừng đối với sự nghiệp của người khác.

2. Tôn trọng Cha mẹ.
3. Tin kính, tôn quý các bậc Pháp sư.
4. Phát tâm Bồ-đề.
5. Bố thí dù lọng cho Đức Phật.
6. Tu sửa, trang nghiêm chùa tháp.
7. Sám hối nghiệp ác.
8. Rộng tu hạnh bố thí.
9. Khuyên người khác tu tập điều thiện.
10. Tin kính, tôn quý Tam bảo.

Do tạo mười thứ nghiệp thiện như vậy nên được quả báo sinh vào dòng họ phú quý danh vọng.

Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà bị quả báo xấu ác nơi cõi người? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười loại?

1. Tâm buông lung, ngã mạn.
2. Khinh mạn Cha mẹ.
3. Khinh mạn các bậc Sa-môn.

4. Khinh mạn các hàng Bà-la-môn.
5. Hủy báng các bậc Hiền thiện.
6. Khinh mạn người trong thân tộc.
7. Không tin nhân quả.
8. Ghét bỏ tự thân.
9. Hiềm ghét đối với kẻ khác.
10. Không tin Tam bảo.

Do tạo mười thứ như vậy bị quả báo xấu ác nơi cõi người.

Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà có được quả báo thù thắng ở nhân gian? Có mười loại nghiệp, mười loại ấy là gì?

1. Khiêm cung, xa lìa ngạo mạn.
2. Tôn trọng Cha mẹ.
3. Tôn trọng các bậc Sa-môn.
4. Tin kính các hàng Bà-la-môn.
5. Yêu thương, giúp đỡ người trong thân tộc.
6. Tôn trọng bậc Hiền thánh.
7. Tu hành mười điều thiện.
8. Không khinh mạn đối với chúng sanh.
9. Tôn trọng các vị Pháp sư.
10. Một lòng kính tin Tam bảo.

Do tạo mười thứ nghiệp như vậy nên được quả báo thù thắng ở nhân gian.

Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà bị quả báo cô đơn nghèo khổ? Có mười loại nghiệp. Mười loại ấy là gì?

1. Luôn làm việc trộm cướp.
2. Khuyên người khác trộm cướp.
3. Khen ngợi sự trộm cướp.
4. Tùy hỷ đối với sự trộm cướp.
5. Hủy báng Cha mẹ.
6. Hủy báng các bậc Thánh hiền.
7. Ngăn chặn người khác bố thí.
8. Ganh ghét khi thấy danh lợi của kẻ khác.
9. Keo kiệt đối với tiền của.
10. Khinh khi, hủy báng Tam bảo, mong muốn Tam bảo luôn gặp khó khăn.

Do tạo mười loại nghiệp như vậy nên bị quả báo cô đơn nghèo khổ.

Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà có được quả báo có phước đức lớn?

Có mười loại nghiệp, mười loại ấy là gì?

1. Xa lìa việc trộm cướp.
2. Xa lìa việc khuyên người trộm cướp.
3. Xa lìa việc tùy hỷ đối với trộm cắp.
4. Hiếu dưỡng Cha mẹ.
5. Tin kính, quý các bậc Thánh hiền.
6. Vui mừng thấy danh lợi của người khác.
7. Rộng làm việc bố thí.
8. Không ganh ghét danh lợi của kẻ khác.
9. Không tiếc tài sản vật báu, thương xót kẻ cô đơn bần cùng.
10. Cúng dường Tam bảo.

Do tạo mười thứ nghiệp như vậy nên được quả báo có phước đức lớn.

Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà bị quả báo ngu độn? Có mười loại nghiệp. Mười nghiệp đó là gì?

1. Chúng sanh này không tin Sa-môn, cũng không thân cận Sa-môn.
2. Không tin các hàng Bà-la-môn.
3. Không tin thầy, giáo pháp, cũng chẳng gần gũi.
4. Cất giấu giáo pháp, không truyền dạy.
5. Xoi mói những điều kém nơi giáo pháp của Thầy.
6. Xa lìa chánh pháp.
7. Đoạn diệt pháp thiện.
8. Hủy báng bậc Hiền trí.
9. Học hỏi theo điều phi pháp.
10. Hủy báng chánh kiến, tán dương tà kiến.

Do tạo mười pháp như vậy cho nên bị quả báo ngu độn.

Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà có được quả báo có trí tuệ lớn? Có mười loại pháp, mười pháp ấy là gì?

1. Chúng sanh này thân cận Sa-môn, dốc lòng tin cầu pháp.
2. Tin các bậc Bà-la-môn.
3. Thân cận thầy, giáo pháp, cầu hiểu được nghĩa sâu xa.
4. Tôn quý Tam bảo.

5. Xa lìa kẻ ngu si.
6. Không hủy báng thầy, giáo pháp.
7. Cầu được trí tuệ sâu rộng.
8. Truyền bá đạo pháp đem lại lợi ích cho chúng sanh, khiến chánh pháp không bị đoạn diệt.

9. Xa lìa điều phi pháp.

10. Tán dương chánh kiến, xa lìa các tà kiến.

Do mười pháp như vậy cho nên được quả báo có trí tuệ lớn.

Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà bị quả báo sinh vào địa ngục? Có mười loại pháp, mười pháp ấy là gì?

1. Thân tạo nghiệp bất thiện.

2. Khẩu tạo nghiệp bất thiện.

3. Ý tạo nghiệp bất thiện.

4. Luôn đẩy khởi thân kiến.

5. Luôn khởi biên kiến.

6. Luôn theo tà kiến.

7. Làm ác không ngừng.

8. Dâm dục, tà hạnh.

9. Hủy báng các bậc Thánh hiền.

10. Hoại diệt chánh pháp.

Do mười nghiệp như vậy nên bị quả báo sinh nơi địa ngục.

Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà bị quả báo sinh vào hàng súc sanh? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười?

1. Thân nghiệp tạo ác bậc trung.

2. Ngữ nghiệp tạo ác bậc trung.

3. Ý nghiệp tạo ác bậc trung.

4. Dấy khởi nhiều lòng tham lam.

5. Sanh nhiều sân hận.

6. Sanh nhiều si mê.

7. Bối trí không đúng pháp.

8. Sử dụng chú thuật trừ ếm.

9. Hủy hoại phạm hạnh của Bồ-tát.

10. Tin theo thường kiến, biên kiến, cho rằng “Người chết thì trở lại làm người”.

Do mười nghiệp như vậy nên bị quả báo sinh vào hàng súc sanh.

Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà bị quả báo sinh vào loài ngựa quỳ?
Có mười loại nghiệp. Mười loại nghiệp ấy là gì?

1. Thân tạo nghiệp ác nhẹ.
2. Khẩu tạo nghiệp ác nhẹ.
3. Ý tạo nghiệp ác nhẹ.
4. Tham tiếc tài vật, không chịu bố thí.
5. Dấy khởi tà kiến nặng nề hủy báng giáo pháp nhân quả của

Phật.

6. Ngạo mạn, tự thị, khinh khi, hủy báng kẻ hiền lương.
7. Ngăn trở người khác bố thí.
8. Không thương xót kẻ đói khát.
9. Tham tiếc đồ ăn uống, không bố thí cho Tăng chúng của Phật.
10. Người khác được danh lợi thì tạo phương tiện làm cho ly cách.

Do mười nghiệp như vậy nên bị quả báo sinh vào loài ngựa quỳ.

Lại nữa, do tạo nghiệp gì được quả báo làm người? Có mười loại nghiệp. Mười nghiệp ấy là gì?

1. Xa lìa sát sanh.
2. Xa lìa sự không cho mà lấy.
3. Xa lìa việc phi phạm hạnh.
4. Xa lìa lời nói hư dối.
5. Xa lìa lời nói tạp uế.
6. Không nói lời ly gián.
7. Xa lìa lời nói thô ác.
8. Xa lìa việc uống rượu, ăn thịt.
9. Xa lìa sự si ám.
10. Xa lìa tà kiến, vững tin Tam bảo.

Do tu mười nghiệp nhẹ như vậy nên được quả báo làm người.

Lại nữa, do tu nghiệp gì mà được sanh vào các cõi trời thuộc Dục giới? Do tu mười nghiệp thiện nên được sanh nơi các cõi trời ấy. Lại do tu nghiệp gì mà được sanh lên các cõi trời thuộc Sắc giới? Do tu mười định thiện mà được sanh vào các cõi trời ấy. Lại do tu nghiệp gì mà được sanh vào bốn cõi trời thuộc Vô sắc giới? Do tu tập pháp Tam-ma-bát-đề làm nhân mà được sanh lên các cõi trời ấy. Những gì là bốn? Xa lìa tất cả Sắc, tác tướng hư không vô biên. Do tu định ấy dứt trừ được chướng ngại, sau khi mạng chung được

sanh lên cõi Không vô biên xứ. Xa lìa mọi thức thô, tế hiện tiền, tác tướng vô biên, dứt trừ được chướng ngại của thức. Do tu định ấy nên đời sau được sanh vào cõi trời Thức vô biên xứ. Xa lìa mọi chướng ngại cấu nhiễm của vô sở hữu xứ, lại tu định kia, sau khi mạng chung được sanh lên cõi Vô sở hữu xứ. Xa lìa chướng ngại của cõi ấy, tiếp tục tu pháp định đó, sau khi mạng chung được sanh vào cõi Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Lại nữa, do tu tập nghiệp gì không sanh vào cõi Vô gián? Do tu các nghiệp, hồi hướng mọi chỗ mong cầu của mình, quyết định được sanh trong cõi thiện, không bị đọa vào cõi Vô gián.

Lại nữa, việc tạo nghiệp và thọ nhận quả báo ra sao? Nếu tu nghiệp thiện thì cảm quả báo đáng yêu thích, nếu tạo nghiệp ác thì cảm quả báo đáng ghét bỏ. Nếu xa lìa nghiệp thiện và bất thiện này thì trọn không thể có quả báo đáng yêu thích hay đáng ghét bỏ gì cả. Thí như người nữ hiền thực có chồng đi buôn nơi xa, đã lâu chưa về nhà thì làm gì cô ấy có con?!

Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà không có quả báo? Do đã tạo nghiệp ác rồi, nhưng nghĩ lại hối hận, thành thật tỏ bày, tỉnh ngộ, trách mình trước chẳng suy nghĩ. Lúc ấy, tâm nghĩ miệng nói, hết lòng chuyên chú lo việc sám hối. Nghiệp ấy tuy đã tạo rồi nhưng không thọ quả báo. Đối với nghiệp thiện cũng lại như vậy.

Lại nữa, do tạo nghiệp gì mà có được thân tâm viên mãn? Do tu tập hạnh nhẫn nhục nên được thân tướng viên mãn. Do tu tập pháp học hỏi, tư duy nên được tâm viên mãn. Tu tập theo nghiệp ấy chắc chắn đạt được quả báo như vậy.

Lại do tạo nghiệp gì mà sau khi tu tập không bị mất mát? Nếu có nghiệp thiện đã làm rồi không hối hận, không nghi ngờ, chán bỏ, không gây sự phiền hà, bực bội, cũng không cho là không, không nói điều đúng điều sai, mà không xa lìa, cũng không gây náo động, tạo hạnh như vậy, tu tập nghiệp ấy rốt cuộc chẳng hề hao mất, chắc chắn thọ quả báo như vậy.

Lại do tạo nghiệp gì mà không có quả báo? Do tạo nghiệp vô ký nên không có quả báo.

Lại do tạo nghiệp gì mà chúng sanh thọ mạng mãi ở địa ngục không thoát ra được? Đó là có một chúng sanh đã tạo nghiệp thiện rồi,

nhưng không hối hận, cũng không nghi ngờ, chán bỏ, lại không cho là không, tâm không sâu não, không nói điều phải trái, cũng không gây loạn động, tạo tác như vậy nên biết được sanh lên cõi trời. Trái lại nếu chúng sanh tạo các nghiệp trái ngược như trên, bị sanh trong địa ngục, trọn cả thọ mạng mà không thoát khỏi.

Lại do tạo nghiệp gì mà có chúng sanh ở trong địa ngục không trọn thọ mạng? Đó là do chúng sanh ấy tạo nghiệp ác rồi, nhưng không nghi ngờ hối hận, nhưng rồi phiền não tự hoại, tính ngộ những điều sai quấy ở trước nên xa lìa nghiệp ấy mà không gây loạn động. Tạo tác như vậy nên chúng sanh đó đã tạo nghiệp như vậy sanh trong địa ngục nhưng không hết thọ mạng.

Lại do tạo nghiệp gì mà có chúng sanh sanh trong địa ngục liền được mạng chung? Đó là có chúng sanh đã tạo nghiệp ác rồi, hối hận, nghi ngờ, tự trách cứ, phủ nhận, dốc trừ bỏ, xa lìa phiền não xấu ác, không thể yêu thích, không tự tạo ra nữa. Như vua A-xà-thế đã tạo tội giết cha rồi hối lỗi thành tâm bày tỏ: “Con đã tạo nghiệp ác, con phải tự thọ quả báo. Nay đối diện với Đức Phật xin sám hối dứt bỏ tội lỗi trước”. Đức Phật thương xót nhà vua, bảo vua hãy quán tánh của tội từ duyên hư huyền mà có, tỏ ngộ là không thể có. Cho nên chúng sanh này sanh vào địa ngục liền được mạng chung.

Lại do tạo nghiệp gì mà có chúng sanh trước được vui sướng, sau bị khổ não? Đó là có một chúng sanh ban đầu thực hành bố thí, tâm yêu thích, vui mừng, nhưng bố thí rồi lại hối tiếc, cho nên chúng sanh ấy sanh ở nhân gian trong gia đình giàu có, đầy đủ vàng bạc châu báu, voi, ngựa, xe; cha mẹ, vợ con, bạn hữu tri thức đều không thiếu, cho đến kho tàng cũng như vậy, nhưng sau thì sa sút dần trở nên bần cùng. Do đó gọi là có được quả báo, trước vui sướng, sau bị khổ não.

Lại do tạo nghiệp gì mà có chúng sanh trước bị khổ sở, sau được vui sướng? Đó là có chúng sanh do nhân từ đời trước dùng tâm ở bậc thấp bố thí chút ít. Bố thí rồi tâm không hối tiếc, sau lại hoan hỷ, cho nên chúng sanh này sanh làm người trong dòng họ thấp kém, mọi sự ăn uống, y phục cho đến châu báu, tất cả đều thiếu thốn, cũng không được tự tại. Về sau, dần dần tài sản được tăng thêm, cho đến có vô số của cải không thiếu vật gì. Vì vậy, chúng sanh này quả báo trước bị

nghèo khổ, sau được vui sướng.

Lại do tạo nghiệp gì mà có chúng sanh trước được vui sướng, sau cũng vui sướng? Đó là có chúng sanh khi chưa bố thí thì hoan hỷ muốn bố thí. Bố thí rồi cũng hoan hỷ, trước sau không hối tiếc. Chúng sanh này sanh làm người trong gia đình giàu có, thuộc tộc họ cao quý, cha mẹ vợ con, hàng thân thuộc bạn hữu, kho tàng châu báu, xe cộ, súc vật cho đến vườn rừng, ruộng nhà chẳng thiếu thứ gì, tự do thọ dụng. Vì vậy chúng sanh này đạt quả báo trước vui sướng, sau cũng vui sướng.

Lại do tạo nghiệp gì mà có chúng sanh trước không vui sướng, sau cũng không vui sướng, luôn bị khổ não? Đó là có chúng sanh trước không có tâm bố thí, cũng không có bạn hữu tốt khuyên làm bố thí. Đã không có tín tâm, lại tham tiếc châu báu, từ đầu đến cuối chẳng hề bố thí một tờ hào nào. Cho nên chúng sanh đó sanh làm người ở trong tộc họ thấp hèn, bần cùng, khốn khổ, của cải, ruộng, nhà, cho đến quyến thuộc tất cả đều thiếu, trước đã không được vui sướng, sau cũng không được vui sướng. Cho nên chúng sanh này thọ quả báo trước bị khổ não, sau cũng bị khổ não.

Lại do tạo nghiệp gì mà có chúng sanh được giàu sang nhưng lại tham tiếc tiền của, không bố thí cho ai, dù rất ít? Đó là có chúng sanh trong đời quá khứ quy hướng Tam bảo, từng làm bố thí, nhưng không phát nguyện ở đời vị lai tiếp tục tu hạnh bố thí, cho nên chúng sanh này sau khi mạng chung, hoặc sanh ở nhân gian được giàu sang, được sanh vào tộc họ phú hào nhiều châu báu, tiền của, voi ngựa, nô tỳ, súc vật, ruộng nhà... thấy đều nhiều, tự do thọ dụng. Nhưng đối với tài sản của mình thì tham tiếc, yêu mến giữ gìn, không làm bố thí. Cho nên chúng sanh này tuy giàu có, nhiều tiền của, nhưng tham lam tiếc lẩn, cũng không có tín tâm.

Lại do tạo nghiệp gì mà có chúng sanh một đời nghèo khổ, lại ưa thích bố thí? Đó là có chúng sanh trong đời quá khứ, đối với thắng xứ của Tam bảo đã từng tu hạnh bố thí, lại còn phát nguyện: Cho đến đời vị lai tâm bố thí vẫn không dứt, nên sau khi mạng chung được sanh ở cõi trời, người, luôn được thọ phước báo. Người ấy, về sau phước hết, lại sanh ở nhân gian, dù bần cùng nhưng vẫn ưa thích bố thí. Cho nên chúng sanh này dù bần cùng nhưng ưa

thích bố thí, tín tâm không đoạn.

Lại do tạo nghiệp gì mà có chúng sanh một đời nghèo khổ mà lại tham lam keo kiệt, không có bố thí, dù rất ít? Đó là có một chúng sanh trong đời quá khứ không gặp bạn lành dẫn dắt, lại còn ngu si không tin nhân quả, đối với pháp bố thí Ba-la-mật dù cho chút ít cũng không thực hiện, cho nên chúng sanh ấy sau khi mạng chung, sanh làm người ở nhân gian, thuộc tộc họ bần cùng, tiền của, đồ ăn uống, ruộng vườn, tất cả đều thiếu thốn. Vì vậy chúng sanh này bần cùng, khốn khổ, cũng không thích bố thí.

Lại do tạo nghiệp gì mà cả thân tâm đều được vui sướng, giống như Chuyển luân vương, lại ưa làm phước? Đó là có một chúng sanh trong đời quá khứ tu giới không sát sanh, bố thí sự vô úy cho kẻ khác, lại còn phát nguyện: tâm bố thí luôn sáng suốt, cho nên chúng sanh này sau khi mạng chung, sanh làm người ở nhân gian, thân tâm đều luôn được an lạc, thường ưa thích bố thí.

Lại do tạo nghiệp gì mà có chúng sanh cả thân tâm đều được vui sướng như một cụ già việc nhà đã lo liệu xong xuôi, nhưng không tu phước? Đó là có chúng sanh trong đời quá khứ bố thí sự vô úy cho kẻ khác, không làm tổn hại đến các chúng sanh, nhưng không phát nguyện thù thắng, cho nên chúng sanh ấy sau khi mạng chung, sanh làm người ở nhân gian, thân tâm đều được an lạc, nhưng không chịu tu phước.

